

Số: 132/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 6 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược 1266); Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Đề án 685).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Thực hiện đúng quan điểm, mục tiêu và có hiệu quả Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng (VLXD) của tỉnh theo hướng bền vững, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phù hợp với quy luật cung cầu của thị trường, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì và phối hợp thực hiện, đảm bảo bao quát đầy đủ các nội dung trong Đề án 685; tránh sự chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ trong quá trình thực hiện; đảm bảo có sự phối hợp, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương trên cơ sở thực hiện đúng mục tiêu phát triển VLXD đã đề ra trong Đề án 685.

Xác định các mốc thời gian để hoàn thành một số mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

#### II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

##### 1. Kịp thời tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ

đầu tư đối với tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư sản xuất VLXD khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (bao gồm: đầu tư mới, đầu tư nâng cấp, chuyển đổi công nghệ sản xuất, ...) theo hướng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường:

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2030.

**2.** Rà soát, đánh giá và tham mưu xây dựng lộ trình hạn chế, chấm dứt hoạt động hoặc xóa bỏ các cơ sở sản xuất VLXD có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên liệu, tiêu tốn nhiều năng lượng, công suất nhỏ và gây ô nhiễm môi trường:

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

**3.** Đẩy mạnh hoạt động điều tra, thăm dò các mỏ khoáng sản làm VLXD; rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo cung cấp đầy đủ nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và nguồn cung cho xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2030.

**4.** Rà soát, tham mưu sửa đổi quy định về quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có khoáng sản làm VLXD theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2050.

**5.** Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong sản xuất và trong khai thác khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng lộ trình, hướng dẫn các cơ sở sản xuất đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý chất thải, khí thải và hệ thống giám sát môi trường kết nối trực tuyến các thiết bị này với cơ quan quản lý môi trường tại địa phương theo quy định:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công

Thương; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2050.

**6.** Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, ưu tiên các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật vào quy trình quản lý, sản xuất, tái chế, tận dụng các loại chất thải trong sản xuất vật liệu xây dựng, tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và các giải pháp khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường; hướng dẫn các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư sản xuất VLXD sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2050.

**7.** Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng mới, có giá trị kinh tế cao:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2050.

**8.** Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm VLXD của tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2050.

*(Chi tiết có biểu kèm theo Kế hoạch)*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Xây dựng:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao tại Đề án 685.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan; hướng dẫn xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định. Bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng.

- Tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Đề án (trước 31/12 hàng năm); tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn.

## **2. Các Sở, ngành, địa phương:**

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao tại Đề án, kết hợp với Kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh theo định kỳ (*gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp*) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển VLXD tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD (H)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**

**BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
TỈNH TUYÊN QUANG THỜI KỲ 2021-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 132/KH-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan được giao chủ trì thực hiện</b>	<b>Cơ quan, đơn vị được giao phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kịp thời tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư sản xuất VLXD khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền ( <i>bao gồm: đầu tư mới, đầu tư nâng cấp, chuyển đổi công nghệ sản xuất,...</i> ) theo hướng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2030	
2	Rà soát, đánh giá và tham mưu xây dựng lộ trình hạn chế, chấm dứt hoạt động hoặc xóa bỏ các cơ sở sản xuất VLXD có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên liệu, tiêu tốn nhiều năng lượng, công suất nhỏ và gây ô nhiễm môi trường.	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2025	
3	Đẩy mạnh hoạt động điều tra, thăm dò các mỏ khoáng sản làm VLXD; rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo cung cấp đầy đủ nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và nguồn cung cho xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố	2023- 2030	
4	Rà soát, tham mưu sửa đổi quy định về quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có khoáng sản làm VLXD theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố	2023- 2050	

5	<p>Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong sản xuất và trong khai thác khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng lộ trình, hướng dẫn các cơ sở sản xuất đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý chất thải, khí thải và hệ thống giám sát môi trường kết nối trực tuyến các thiết bị này với cơ quan quản lý môi trường tại địa phương theo quy định.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD	2023 - 2050	
6	<p>Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, ưu tiên các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật vào quy trình quản lý, sản xuất, tái chế, tận dụng các loại chất thải trong sản xuất vật liệu xây dựng, tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và các giải pháp khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường; hướng dẫn các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư sản xuất VLXD sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD	2023 - 2050	
7	<p>Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng mới, có giá trị kinh tế cao.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD	2023 - 2050	
8	<p>Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm VLXD của tỉnh.</p>	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD	2023 - 2050	